

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 1

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	001	Trần Nguyễn Gia	An	6/1	10/04/2009	Nam	1	
2	002	Dặng An	An	6/2	11/08/2009	Nữ	1	
3	003	Phạm Lê Diệu	An	6/3	19/11/2009	Nữ	1	
4	004	Nguyễn Khánh	An	6/4	21/10/2009	Nữ	1	
5	005	Phạm Khánh	An	6/4	01/06/2009	Nữ	1	
6	006	Nguyễn Quốc	An	6/6	22/02/2009	Nam	1	
7	007	Phan Nguyễn Phúc	An	6/6	20/12/2009	Nữ	1	
8	008	Nguyễn Minh	An	6/7	25/12/2009	Nam	1	
9	009	Lê Bảo Minh	An	6/8	20/08/2009	Nam	1	
10	010	Trần Hoài	An	6/9	03/02/2009	Nam	1	
11	011	Nguyễn Trương Hoài	An	6/11	14/02/2008	Nữ	1	
12	012	Đặng Hoàng Gia	An	6/12	06/11/2009	Nữ	1	
13	013	Đinh Duy	An	6/12	06/12/2009	Nam	1	
14	014	Đỗ Trần Hoài	An	6/13	07/03/2009	Nam	1	
15	015	Chu Hoài	An	6/14	09/03/2009	Nữ	1	
16	016	Đặng Hoàng	An	6/14	25/05/2009	Nam	1	
17	017	Bùi Nguyễn Tường	An	6/15	25/03/2009	Nam	1	
18	018	Đỗ Nguyễn Ngọc	An	6/15	30/04/2009	Nữ	1	
19	019	Lê Thị Ngọc	Ấn	6/1	15/07/2009	Nữ	1	
20	020	Luỳnh Lê Hồng	Ấn	6/2	14/12/2009	Nữ	1	
21	021	Nguyễn Chen Kiệt	Ấn	6/2	07/11/2009	Nữ	1	
22	022	Nguyễn Đỗ Thiên	Ấn	6/2	15/05/2009	Nam	1	
23	023	Võ Ngọc Thiên	Ấn	6/3	16/12/2009	Nữ	1	
24	024	Bùi Gia	Ấn	6/4	03/08/2009	Nam	1	
25	025	Đặng Hồng Thiên	Ấn	6/7	09/10/2009	Nữ	1	
26	026	Vương Triệu Hồng	Ấn	6/9	02/11/2009	Nữ	1	
27	027	Trần Thị Thiên Hồng	Ấn	6/10	29/11/2009	Nữ	1	
28	028	Nguyễn Hồng	Ấn	6/11	27/01/2009	Nữ	1	
29	029	Nguyễn Thiên	Ấn	6/11	19/09/2009	Nam	1	
30	030	Trần Hoàng Thiên	Ấn	6/12	12/07/2009	Nam	1	
31	031	Vũ Ngọc Thiên	Ấn	6/12	05/12/2009	Nam	1	
32	032	Phạm Duy	Ấn	6/13	07/08/2009	Nam	1	
33	033	Chu Ngọc Hồng	Ấn	6/16	29/12/2009	Nữ	1	

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Cơ Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
NGUYỄN TRÃI
Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 2

Sĩt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	034	Hà Nguyễn Gia	Ân	6/16	16/02/2009	Nam	2	
2	035	Trần Đỗ Thiên	Ân	6/17	29/08/2009	Nam	2	
3	036	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	6/1	11/02/2009	Nữ	2	
4	037	Nguyễn Quỳnh	Anh	6/1	04/01/2009	Nữ	2	
5	038	Cần Nguyễn Quỳnh	Anh	6/2	14/10/2009	Nữ	2	
6	039	Trần Lan	Anh	6/2	04/07/2009	Nữ	2	
7	040	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	6/3	12/02/2009	Nữ	2	
8	041	Lại Thế	Anh	6/3	12/10/2009	Nam	2	
9	042	Phạm Quỳnh	Anh	6/3	20/12/2009	Nữ	2	
10	043	Trần Ngọc Bảo	Anh	6/3	17/10/2009	Nữ	2	
11	044	Vân Nguyễn Hoàng	Anh	6/3	08/01/2009	Nam	2	
12	045	Lê Văn	Anh	6/4	10/01/2009	Nữ	2	
13	046	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	6/5	17/08/2009	Nữ	2	
14	047	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	6/5	12/03/2009	Nam	2	
15	048	Trương Đặng Quỳnh	Anh	6/5	08/10/2009	Nữ	2	
16	049	Huỳnh Phúc	Anh	6/6	03/09/2009	Nam	2	
17	050	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	6/6	09/12/2009	Nữ	2	
18	051	Nguyễn Quỳnh	Anh	6/6	25/10/2009	Nữ	2	
19	052	Bùi Tuấn	Anh	6/7	27/05/2009	Nam	2	
20	053	Nguyễn Hoàng	Anh	6/7	09/03/2009	Nam	2	
21	054	Nguyễn Hồng Vân	Anh	6/7	18/06/2009	Nữ	2	
22	055	Nguyễn Minh	Anh	6/7	04/07/2009	Nữ	2	
23	056	Lại Quốc	Anh	6/8	06/04/2009	Nữ	2	
24	057	Trần Đức	Anh	6/8	02/01/2009	Nam	2	
25	058	Vũ Phạm Quỳnh	Anh	6/8	17/05/2009	Nữ	2	
26	059	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	6/9	26/07/2009	Nữ	2	
27	060	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	6/9	12/02/2009	Nữ	2	
28	061	Thân Hà	Anh	6/9	31/03/2009	Nam	2	
29	062	Trần Mai	Anh	6/9	19/04/2009	Nữ	2	
30	063	Trương Phương	Anh	6/9	08/05/2009	Nữ	2	
31	064	Phạm Quỳnh	Anh	6/10	13/10/2009	Nữ	2	
32	065	Phan Trâm	Anh	6/10	25/10/2009	Nữ	2	
33	066	Đinh Trần Thùy	Anh	6/11	04/12/2009	Nữ	2	

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Quảng Nam, ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 3

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	067	Nguyễn Hoàng	Anh	6/11	08/07/2009	Nam	3	
2	068	Nguyễn Kiều	Anh	6/11	16/06/2009	Nữ	3	
3	069	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	6/11	11/07/2009	Nữ	3	
4	070	Trần Phương	Anh	6/11	25/10/2009	Nữ	3	
5	071	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	6/12	21/11/2009	Nữ	3	
6	072	Nguyễn Thị Thùy	Anh	6/12	26/12/2009	Nữ	3	
7	073	Hồ Gia	Anh	6/13	21/06/2009	Nữ	3	
8	074	Lê Phạm Vân	Anh	6/13	23/06/2009	Nữ	3	
9	075	Nguyễn Thụy Lan	Anh	6/13	23/01/2009	Nữ	3	
10	076	Dương Vũ Tú	Anh	6/14	11/12/2009	Nữ	3	
11	077	Nguyễn Thúy	Anh	6/15	17/12/2009	Nữ	3	
12	078	Nguyễn Trâm	Anh	6/15	17/12/2009	Nữ	3	
13	079	Nguyễn Tuấn	Anh	6/15	17/06/2009	Nam	3	
14	080	Trần Lan	Anh	6/15	16/07/2009	Nữ	3	
15	081	Lưu Hồ Quỳnh	Anh	6/16	14/02/2009	Nữ	3	
16	082	Nguyễn Phạm Quốc	Anh	6/16	23/11/2009	Nam	3	
17	083	Võ Hoàng Thục	Anh	6/16	16/09/2009	Nữ	3	
18	084	Ngô Nguyễn Quỳnh	Anh	6/17	05/01/2009	Nữ	3	
19	085	Trần Ngọc Minh	Anh	6/17	14/09/2009	Nữ	3	
20	086	Vũ Nhật	Anh	6/17	21/02/2009	Nam	3	
21	087	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	6/17	04/05/2009	Nữ	3	
22	088	Trần Minh	Ánh	6/3	16/01/2009	Nữ	3	
23	089	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	6/6	07/02/2009	Nữ	3	
24	090	Nguyễn Hồ Minh	Ánh	6/10	06/09/2009	Nữ	3	
25	091	Phạm Ngọc	Ánh	6/14	08/06/2009	Nữ	3	
26	092	Nguyễn Hoàng Hải	Âu	6/5	02/07/2009	Nữ	3	
27	093	Nguyễn Hoàng	Bách	6/1	28/10/2009	Nam	3	
28	094	Nguyễn Xuân	Bách	6/4	15/09/2009	Nam	3	
29	095	Nguyễn Vũ Minh	Bằng	6/7	04/08/2009	Nữ	3	
30	096	Nguyễn Trọng	Bằng	6/2	24/02/2009	Nam	3	
31	097	Trần Huy	Bảo	6/1	28/04/2009	Nam	3	
32	098	Lý Gia	Bảo	6/2	13/08/2009	Nam	3	
33	099	Nguyễn Thiên	Bảo	6/2	12/06/2009	Nam	3	

Tổng danh sách có: 33 học sinh



Gò Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 4

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	100	Trương Gia	Bảo	6/3	26/10/2009	Nam	4	
2	101	Mai Thế	Bảo	6/4	24/06/2009	Nam	4	
3	102	Võ Duy	Bảo	6/4	17/10/2009	Nam	4	
4	103	Nguyễn Quốc	Bảo	6/5	02/12/2009	Nam	4	
5	104	Nguyễn Trần Gia	Bảo	6/5	05/09/2009	Nam	4	
6	105	Trương Gia	Bảo	6/6	09/01/2009	Nam	4	
7	106	Nguyễn Gia	Bảo	6/7	09/01/2009	Nam	4	
8	107	Nguyễn Hoàng	Bảo	6/8	12/02/2009	Nam	4	
9	108	Nguyễn Gia	Bảo	6/10	15/11/2009	Nam	4	
10	109	Đỗ Chí	Bảo	6/11	14/05/2009	Nam	4	
11	110	Nguyễn Thái	Bảo	6/11	11/11/2009	Nam	4	
12	111	Thái Trần Gia	Bảo	6/12	25/06/2009	Nam	4	
13	112	Nguyễn Hoàng	Bảo	6/13	27/08/2009	Nam	4	
14	113	Trần Hoàng Gia	Bảo	6/14	30/10/2009	Nam	4	
15	114	Trần Lê Gia	Bảo	6/17	15/10/2009	Nam	4	
16	115	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	6/16	21/06/2009	Nữ	4	
17	116	Nguyễn Thái	Bình	6/17	14/09/2009	Nữ	4	
18	117	Nguyễn Vương Bích	Châu	6/1	01/01/2009	Nữ	4	
19	118	Lê Bá Minh	Châu	6/3	09/08/2009	Nữ	4	
20	119	Lương Minh	Châu	6/8	06/02/2009	Nữ	4	
21	120	Trần Bảo	Châu	6/10	19/04/2009	Nữ	4	
22	121	Vũ Ái Minh	Châu	6/13	20/10/2009	Nữ	4	
23	122	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	6/14	08/11/2009	Nữ	4	
24	123	Đào Ngọc Minh	Châu	6/15	15/12/2009	Nữ	4	
25	124	Huỳnh Lê Kim	Chi	6/2	29/09/2009	Nữ	4	
26	125	Nguyễn Hoàng Khánh	Chi	6/8	17/02/2009	Nữ	4	
27	126	Phạm Nguyễn Kim	Chi	6/16	29/01/2009	Nữ	4	
28	127	Nguyễn Ngọc Quang	Chính	6/9	30/01/2009	Nam	4	
29	128	Trần Thành	Công	6/12	10/03/2009	Nam	4	
30	129	Võ Văn	Cường	6/3	08/01/2009	Nam	4	
31	130	Dương Quốc	Cường	6/4	09/09/2009	Nam	4	
32	131	Trần Quốc	Cường	6/5	31/08/2009	Nam	4	
33	132	Nguyễn Phú	Cường	6/8	22/11/2009	Nam	4	

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gõ Váp ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 5

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	133	Lê Anh	Đại	6/10	17/03/2009	Nam	5	
2	134	Đào Ngọc Linh	Dan	6/11	07/01/2009	Nữ	5	
3	135	Nguyễn Trần Hải	Đăng	6/3	18/08/2009	Nam	5	
4	136	Trần Vũ Minh	Đăng	6/5	23/01/2009	Nam	5	
5	137	Lê Hải	Đăng	6/6	10/11/2009	Nam	5	
6	138	Trần Hoàng	Đăng	6/8	19/08/2009	Nam	5	
7	139	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	6/11	23/09/2009	Nam	5	
8	140	Nguyễn Hải	Đăng	6/12	19/09/2009	Nam	5	
9	141	Lê Minh	Đăng	6/17	15/04/2009	Nam	5	
10	142	Phạm Trần Thế	Danh	6/1	23/10/2009	Nam	5	
11	143	Võ Đức	Danh	6/3	01/02/2009	Nam	5	
12	144	Lê Nguyễn Thành	Danh	6/6	12/02/2009	Nam	5	
13	145	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	6/6	25/04/2009	Nữ	5	
14	146	Ngô Tấn	Đạo	6/4	24/09/2009	Nam	5	
15	147	Đặng Hữu	Dạt	6/2	15/11/2009	Nam	5	
16	148	Phan Đình Thành	Dạt	6/4	26/04/2009	Nam	5	
17	149	Võ Tấn	Dạt	6/6	09/07/2009	Nam	5	
18	150	Trần Thành	Dạt	6/8	07/07/2009	Nam	5	
19	151	Nguyễn Cao Minh	Dạt	6/14	12/04/2009	Nam	5	
20	152	Nguyễn Minh	Dạt	6/15	16/08/2009	Nam	5	
21	153	Trần Minh	Dạt	6/16	23/06/2009	Nam	5	
22	154	Nguyễn Thành	Dỗ	6/1	17/03/2009	Nam	5	
23	155	Đỗ Khắc	Du	6/2	13/12/2009	Nam	5	
24	156	Nguyễn Ngọc Thiên	Du	6/12	22/04/2009	Nữ	5	
25	157	Nguyễn Hoàng	Đức	6/1	17/06/2009	Nam	5	
26	158	Huỳnh Minh	Đức	6/3	11/09/2009	Nam	5	
27	159	Nguyễn Trần Nhật	Đức	6/7	02/10/2009	Nam	5	
28	160	Lê Huỳnh	Đức	6/8	08/01/2009	Nam	5	
29	161	Trần Anh	Đức	6/8	29/07/2009	Nam	5	
30	162	Phạm Nguyễn Minh	Đức	6/17	31/01/2009	Nam	5	
31	163	Dương Ngọc Phương	Dung	6/4	20/03/2009	Nữ	5	
32	164	Ngô Anh	Dũng	6/5	29/03/2009	Nam	5	
33	165	Trần Anh	Dũng	6/5	21/09/2009	Nam	5	

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Có Kép, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 6

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	166	Nguyễn Hoàng	Dũng	6/9	18/04/2009	Nam	6	
2	167	Nguyễn Phú	Dũng	6/12	17/06/2009	Nam	6	
3	168	Nguyễn Minh	Dũng	6/13	26/02/2009	Nam	6	
4	169	Trần Quang	Dũng	6/14	21/10/2009	Nam	6	
5	170	Nguyễn Thế	Dương	6/2	27/10/2009	Nam	6	
6	171	Võ Thùy	Dương	6/3	05/03/2009	Nữ	6	
7	172	Đinh Thái	Dương	6/15	15/04/2009	Nam	6	
8	173	Phan Hoàng	Duy	6/1	06/06/2009	Nam	6	
9	174	Nguyễn Quang	Duy	6/3	05/03/2009	Nam	6	
10	175	Nguyễn Ngọc Bảo	Duy	6/4	17/09/2009	Nam	6	
11	176	Lê Vũ Tiến	Duy	6/4	21/05/2009	Nam	6	
12	177	Phạm Mạnh	Duy	6/5	06/01/2009	Nam	6	
13	178	Bùi Đức	Duy	6/8	04/03/2009	Nam	6	
14	179	Đặng Lê Tiến	Duy	6/10	09/05/2009	Nam	6	
15	180	Đào Minh	Duy	6/11	07/10/2009	Nam	6	
16	181	Nguyễn Trần Anh	Duy	6/11	16/02/2009	Nam	6	
17	182	Lý Hoàng	Duy	6/12	04/05/2009	Nam	6	
18	183	Kiều Đăng	Duy	6/16	25/10/2009	Nam	6	
19	184	Nguyễn Đình Bảo	Duy	6/17	14/06/2009	Nam	6	
20	185	Trần Ngọc Bảo	Duyên	6/3	10/08/2009	Nữ	6	
21	186	Đỗ Mỹ Thùy	Duyên	6/6	21/08/2009	Nữ	6	
22	187	Võ Hồ Quỳnh	Giang	6/1	05/11/2009	Nữ	6	
23	188	Nguyễn Phúc Quỳnh	Giang	6/7	13/01/2009	Nữ	6	
24	189	Đỗ Đức	Hà	6/4	13/08/2009	Nam	6	
25	190	Trần Khánh	Hà	6/13	25/03/2009	Nữ	6	
26	191	Nguyễn Tuấn	Hải	6/5	27/07/2009	Nam	6	
27	192	Nguyễn Phúc	Hải	6/7	08/08/2009	Nam	6	
28	193	Bùi Đức	Hải	6/11	03/04/2009	Nam	6	
29	194	Nguyễn Đặng Hoàng	Hải	6/13	18/11/2009	Nam	6	
30	195	Đỗ Nguyễn Hoàng	Hải	6/14	25/08/2009	Nam	6	
31	196	Đinh Nguyễn Gia	Hân	6/1	11/05/2009	Nữ	6	
32	197	Lê	Hân	6/2	02/06/2009	Nữ	6	
33	198	Vũ Ngọc Bảo	Hân	6/2	28/02/2009	Nữ	6	

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gõ: Kép, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 7

Sit	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	199	Hoàng Gia	Hân	6/3	31/08/2009	Nữ	7	
2	200	Phạm Hoàng Bảo	Hân	6/4	01/05/2009	Nữ	7	
3	201	Trần Ngọc Gia	Hân	6/4	27/11/2009	Nữ	7	
4	202	Nguyễn Ngọc	Hân	6/5	11/11/2009	Nữ	7	
5	203	Trương Ngọc	Hân	6/8	16/10/2009	Nữ	7	
6	204	Nguyễn Trần Gia	Hân	6/9	29/08/2009	Nữ	7	
7	205	Đỗ Hoàng Gia	Hân	6/10	11/09/2009	Nữ	7	
8	206	Nguyễn Ngọc	Hân	6/11	29/01/2009	Nữ	7	
9	207	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	6/12	05/07/2009	Nữ	7	
10	208	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	6/13	23/02/2009	Nữ	7	
11	209	Trần Gia	Hân	6/13	17/04/2009	Nữ	7	
12	210	Trần Nguyễn Khánh	Hân	6/14	12/03/2009	Nữ	7	
13	211	Đặng Ngọc Gia	Hân	6/15	07/07/2009	Nữ	7	
14	212	Nguyễn Gia	Hân	6/16	17/01/2009	Nữ	7	
15	213	Lâm Gia	Hân	6/17	07/02/2009	Nữ	7	
16	214	Lâm Hoàng Gia	Hân	6/17	01/05/2009	Nữ	7	
17	215	Phạm Nữ Thanh	Hằng	6/4	26/08/2009	Nữ	7	
18	216	Lê Vũ Thúy	Hằng	6/5	04/01/2009	Nữ	7	
19	217	Lương Thị Mỹ	Hạnh	6/3	20/12/2009	Nữ	7	
20	218	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	6/15	19/11/2009	Nữ	7	
21	219	Nguyễn Huỳnh Minh	Hạnh	6/16	17/01/2009	Nữ	7	
22	220	Nguyễn Ngô	Hào	6/8	31/07/2009	Nam	7	
23	221	Nguyễn Nguyên	Hạo	6/9	09/08/2009	Nam	7	
24	222	Phan Huỳnh Thu	Hiền	6/6	16/01/2009	Nữ	7	
25	223	Lưu Võ Diệu	Hiền	6/8	05/10/2009	Nữ	7	
26	224	Thiều Thu	Hiền	6/9	19/07/2009	Nữ	7	
27	225	Nguyễn Bảo	Hiền	6/12	09/11/2009	Nữ	7	
28	226	Nguyễn Thúy	Hiền	6/13	08/04/2009	Nữ	7	
29	227	Trần Ngọc Thanh	Hiền	6/17	22/10/2009	Nữ	7	
30	228	Võ Thế	Hiền	6/10	27/04/2009	Nam	7	
31	229	Nguyễn Ngọc	Hiệp	6/4	06/05/2009	Nam	7	
32	230	Nguyễn Thiện	Hiếu	6/3	30/09/2009	Nam	7	
33	231	Nguyễn Trung	Hiếu	6/3	17/12/2009	Nam	7	

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gõ Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 HIỆU TRƯỞNG
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 8

Sst	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	232	Phạm Vũ	Hiếu	6/5	07/02/2009	Nam	8	
2	233	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	6/14	05/12/2009	Nữ	8	
3	234	Nguyễn Hoàng	Hiếu	6/15	09/10/2009	Nam	8	
4	235	Bùi Xuân	Hình	6/8	22/09/2009	Nam	8	
5	236	Võ Thị Thanh	Hòa	6/9	26/02/2008	Nữ	8	
6	237	Nguyễn Huỳnh	Hòa	6/11	13/04/2009	Nam	8	
7	238	Nguyễn Tâm	Hòa	6/11	06/03/2009	Nam	8	
8	239	Trần Thái	Hòa	6/12	03/06/2009	Nam	8	
9	240	Nguyễn Lê Trung	Hòa	6/16	09/08/2009	Nam	8	
10	241	Nguyễn Minh	Hoan	6/15	08/11/2009	Nữ	8	
11	242	Nguyễn	Hoàng	6/2	26/06/2009	Nam	8	
12	243	Ngô Phúc Huy	Hoàng	6/3	18/09/2009	Nam	8	
13	244	Đoàn Trần Minh	Hoàng	6/5	14/03/2009	Nam	8	
14	245	Vũ Tiến	Hoàng	6/8	08/02/2009	Nam	8	
15	246	Phan Thái	Hoàng	6/11	05/03/2009	Nam	8	
16	247	Nguyễn Lê	Hoàng	6/13	26/02/2009	Nam	8	
17	248	Đỗ Huy	Hoàng	6/14	10/04/2009	Nam	8	
18	249	Đặng Việt	Hùng	6/7	23/10/2009	Nam	8	
19	250	Vũ Tuấn	Hùng	6/15	22/10/2009	Nam	8	
20	251	Nguyễn Minh	Hùng	6/16	01/11/2009	Nam	8	
21	252	Nguyễn Duy	Hưng	6/3	18/02/2009	Nam	8	
22	253	Nguyễn Gia	Hưng	6/6	14/10/2009	Nam	8	
23	254	Nguyễn Chấn	Hưng	6/7	31/08/2009	Nam	8	
24	255	Võ An Phú	Hưng	6/8	10/11/2009	Nam	8	
25	256	Phan Gia	Hưng	6/9	06/11/2009	Nam	8	
26	257	Trần Minh	Hưng	6/9	14/05/2009	Nam	8	
27	258	Lê Nguyễn Hoàng	Hưng	6/12	22/07/2009	Nam	8	
28	259	Phạm Tiến	Hưng	6/12	17/12/2009	Nam	8	
29	260	Trần Hoàng	Hưng	6/17	17/05/2009	Nam	8	
30	261	Trương Quỳnh	Hương	6/10	11/05/2009	Nữ	8	
31	262	Hồ Quốc	Huy	6/1	23/06/2009	Nam	8	
32	263	Nguyễn Quang	Huy	6/1	16/05/2009	Nam	8	
33	264	Lê Gia	Huy	6/2	11/02/2009	Nam	8	

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gò Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 9

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	265	Vũ Nguyễn Gia	Huy	6/2	01/04/2009	Nam	9	
2	266	Đỗ Trịnh Gia	Huy	6/3	19/08/2009	Nam	9	
3	267	Đinh Gia	Huy	6/4	19/08/2009	Nam	9	
4	268	Phạm Ngọc	Huy	6/5	13/12/2009	Nam	9	
5	269	Nguyễn Gia	Huy	6/6	05/11/2009	Nam	9	
6	270	Trần Bùi Gia	Huy	6/7	25/11/2009	Nam	9	
7	271	Nguyễn Quang	Huy	6/9	04/02/2009	Nam	9	
8	272	Trịnh Gia	Huy	6/10	05/07/2009	Nam	9	
9	273	Trần Quốc	Huy	6/11	25/04/2009	Nam	9	
10	274	Đinh Gia	Huy	6/12	07/08/2009	Nam	9	
11	275	Hoàng Quốc	Huy	6/14	19/02/2009	Nam	9	
12	276	Lê Hoàng Minh	Huy	6/15	05/08/2009	Nam	9	
13	277	Lương Gia	Huy	6/16	08/06/2009	Nam	9	
14	278	Nguyễn Trần Quốc	Huy	6/17	02/06/2009	Nam	9	
15	279	Trương Lê Ngọc	Huyền	6/1	19/09/2009	Nữ	9	
16	280	Trương Thị Mỹ	Huyền	6/16	16/01/2009	Nữ	9	
17	281	Lê	Huỳnh	6/13	28/05/2009	Nam	9	
18	282	Nguyễn Duy	Kha	6/14	10/08/2009	Nam	9	
19	283	Mai Chí	Khải	6/4	01/01/2009	Nam	9	
20	284	Nguyễn Cao Hoàng	Khải	6/8	12/10/2009	Nam	9	
21	285	Phạm Gia	Khang	6/1	30/01/2009	Nam	9	
22	286	Nguyễn Trọng	Khang	6/2	12/03/2009	Nam	9	
23	287	Nguyễn Nguyên	Khang	6/3	22/03/2009	Nam	9	
24	288	Phạm Trần Châu	Khang	6/4	10/09/2009	Nam	9	
25	289	Nguyễn Việt	Khang	6/5	06/03/2009	Nam	9	
26	290	Nguyễn Vương	Khang	6/5	12/02/2009	Nam	9	
27	291	Đinh Duy	Khang	6/6	14/03/2009	Nam	9	
28	292	Bùi Đoàn Bảo	Khang	6/7	03/01/2009	Nam	9	
29	293	Đinh Vĩnh	Khang	6/7	09/07/2009	Nam	9	
30	294	Nguyễn Duy An	Khang	6/9	01/03/2009	Nam	9	
31	295	Nguyễn Huỳnh Minh	Khang	6/10	14/12/2009	Nam	9	
32	296	Chu Nguyễn Quốc	Khang	6/11	17/06/2009	Nam	9	
33	297	Lê Tuấn	Khang	6/12	24/01/2009	Nam	9	

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gõ Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
NGUYỄN TRÃI
Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 10

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	298	Nguyễn Lê Đông	Khang	6/12	23/12/2009	Nam	10	
2	299	Nguyễn Trần Phúc Gia	Khang	6/13	23/05/2009	Nam	10	
3	300	Trương Minh	Khang	6/14	31/08/2009	Nam	10	
4	301	Nguyễn Trọng	Khang	6/15	26/05/2009	Nam	10	
5	302	Lê Minh	Khang	6/16	12/10/2009	Nam	10	
6	303	Trần Tuấn	Khang	6/17	27/09/2009	Nam	10	
7	304	Nguyễn Phước	Khanh	6/7	28/03/2009	Nam	10	
8	305	Huỳnh Mỹ	Khanh	6/11	01/10/2009	Nữ	10	
9	306	Phạm Quốc	Khánh	6/1	30/08/2009	Nam	10	
10	307	Lê Việt	Khánh	6/2	04/12/2009	Nam	10	
11	308	Phạm Thị Ngọc	Khánh	6/3	27/06/2009	Nữ	10	
12	309	Nguyễn Ngọc Vy	Khánh	6/4	18/11/2009	Nữ	10	
13	310	Phạm Gia	Khánh	6/4	27/02/2009	Nam	10	
14	311	Lê Trần Kim	Khánh	6/9	21/10/2009	Nữ	10	
15	312	Lê Quang Duy	Khánh	6/10	12/10/2009	Nam	10	
16	313	Nguyễn Gia	Khánh	6/12	02/11/2009	Nam	10	
17	314	Nguyễn Gia	Khánh	6/13	19/02/2009	Nam	10	
18	315	Đỗ Mai Kim	Khánh	6/17	18/12/2009	Nữ	10	
19	316	Lữ Nguyễn Minh	Khiêm	6/14	11/03/2009	Nam	10	
20	317	Phạm Duy	Khiêm	6/15	21/08/2009	Nam	10	
21	318	Tạ Duy	Khiêm	6/16	21/07/2009	Nam	10	
22	319	Bùi Lê Anh	Khoa	6/3	09/10/2009	Nam	10	
23	320	Trần Thiện	Khoa	6/3	29/09/2009	Nam	10	
24	321	Chu Đức	Khoa	6/4	19/08/2009	Nam	10	
25	322	Dương Nguyễn Anh	Khoa	6/5	21/10/2009	Nam	10	
26	323	Nguyễn Anh	Khoa	6/7	22/12/2009	Nam	10	
27	324	Đỗ Anh	Khoa	6/11	03/12/2009	Nam	10	
28	325	Vũ Tuấn	Khoa	6/11	09/11/2009	Nam	10	
29	326	Hoàng Đăng	Khoa	6/14	27/05/2009	Nam	10	
30	327	Nguyễn Văn Anh	Khôi	6/1	23/07/2009	Nam	10	
31	328	Phạm Minh	Khôi	6/2	18/07/2009	Nam	10	
32	329	Chữ Cao Đăng	Khôi	6/4	07/01/2009	Nam	10	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gò Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 HIỆN TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 11

Sst	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	330	Nguyễn Hoàng Đăng	Khôi	6/4	25/03/2009	Nam	11	
2	331	Ngô Trần Minh	Khôi	6/5	14/03/2009	Nam	11	
3	332	Vũ Đặng Tuấn	Khôi	6/6	12/10/2009	Nam	11	
4	333	Phạm Đăng	Khôi	6/8	07/03/2009	Nam	11	
5	334	Đỗ Huỳnh Đăng	Khôi	6/12	03/04/2009	Nam	11	
6	335	Nguyễn Quốc Anh	Khôi	6/13	26/04/2009	Nam	11	
7	336	Nguyễn Đăng	Khôi	6/15	10/04/2009	Nam	11	
8	337	Nguyễn Đình Đăng	Khôi	6/16	07/04/2009	Nam	11	
9	338	Lê Cao Minh	Khôi	6/17	14/02/2009	Nam	11	
10	339	Nguyễn Tấn	Khương	6/7	26/01/2009	Nam	11	
11	340	Nguyễn Trung	Kiên	6/5	20/04/2009	Nam	11	
12	341	Phạm Lâm Gia	Kiên	6/8	27/07/2009	Nam	11	
13	342	Cao Gia	Kiệt	6/1	24/05/2009	Nam	11	
14	343	Nguyễn Tuấn	Kiệt	6/1	20/07/2009	Nam	11	
15	344	Hoàng Anh	Kiệt	6/9	29/06/2009	Nam	11	
16	345	Đặng Hà Trung Nhân	Kiệt	6/10	25/08/2009	Nam	11	
17	346	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	6/10	20/03/2009	Nam	11	
18	347	Vũ Châu Gia	Kiệt	6/12	03/03/2009	Nam	11	
19	348	Lê Gia	Kiệt	6/13	04/03/2009	Nam	11	
20	349	Nguyễn Anh	Kiệt	6/14	27/09/2009	Nam	11	
21	350	Nguyễn Tuấn	Kiệt	6/15	21/05/2009	Nam	11	
22	351	Hồ Phạm Gia	Kiệt	6/16	21/11/2009	Nam	11	
23	352	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	6/17	14/05/2009	Nam	11	
24	353	Phạm Nhã Thiên	Kim	6/4	16/09/2009	Nữ	11	
25	354	Phạm Thị Thiên	Kim	6/5	17/07/2009	Nữ	11	
26	355	Phạm Cao Thiên	Kim	6/6	09/12/2009	Nữ	11	
27	356	Nguyễn Thiên	Kim	6/12	17/02/2009	Nữ	11	
28	357	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	6/13	18/03/2009	Nữ	11	
29	358	Đặng Minh	Kỳ	6/11	11/01/2009	Nam	11	
30	359	Lê Trung	Kỳ	6/16	25/01/2009	Nam	11	
31	360	Trần Dương Quỳnh	Lam	6/1	28/08/2009	Nữ	11	
32	361	Nguyễn Minh	Lam	6/10	22/08/2009	Nữ	11	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gõ Vập, ngày 16 tháng 4 năm 2021
THỦ TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 12

Sst	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	362	Vũ Ngọc Yến	Lam	6/14	10/09/2009	Nữ	12	
2	363	Hoàng Đoàn Gia	Lâm	6/11	24/09/2009	Nam	12	
3	364	Nguyễn Hoàng	Lâm	6/17	07/01/2009	Nam	12	
4	365	Nguyễn Trần Thúy	Lan	6/11	14/01/2009	Nữ	12	
5	366	Nguyễn Hương	Lan	6/15	20/10/2009	Nữ	12	
6	367	Lê Hoàng	Lân	6/13	29/03/2009	Nam	12	
7	368	Nguyễn Thị Ngọc	Lãnh	6/16	31/03/2009	Nữ	12	
8	369	Nguyễn Lâm Gia	Linh	6/1	27/01/2009	Nữ	12	
9	370	Nguyễn Lê Trúc	Linh	6/2	09/12/2009	Nữ	12	
10	371	Nguyễn Hoàng	Linh	6/3	02/06/2009	Nữ	12	
11	372	Lê Ngọc Yến	Linh	6/4	28/09/2009	Nữ	12	
12	373	Lại Nguyễn Khánh	Linh	6/5	23/12/2009	Nữ	12	
13	374	Lại Nguyễn Phương	Linh	6/5	23/12/2009	Nữ	12	
14	375	Lê Thị Phương	Linh	6/6	22/06/2009	Nữ	12	
15	376	Nguyễn Vũ Nhất	Linh	6/6	07/02/2009	Nữ	12	
16	377	Chu Thiện Mỹ	Linh	6/7	02/03/2009	Nữ	12	
17	378	Nguyễn Kim	Linh	6/8	30/11/2009	Nữ	12	
18	379	Nguyễn Hoàng Yến	Linh	6/9	26/09/2009	Nữ	12	
19	380	Trần Ngọc Khánh	Linh	6/10	11/12/2009	Nữ	12	
20	381	Phạm Trần Khánh	Linh	6/11	05/03/2009	Nữ	12	
21	382	Quang Thị Quỳnh	Linh	6/12	17/09/2009	Nữ	12	
22	383	Trương Hoàng Tuyết	Linh	6/13	02/01/2009	Nữ	12	
23	384	Trần Diệu	Linh	6/17	02/06/2009	Nữ	12	
24	385	Nguyễn Phước	Lộc	6/14	20/03/2009	Nam	12	
25	386	Nguyễn Hoàng Gia	Lộc	6/15	12/08/2009	Nam	12	
26	387	Lý Quang	Long	6/2	04/09/2009	Nam	12	
27	388	Nguyễn Phi	Long	6/3	12/08/2009	Nam	12	
28	389	Nguyễn Hoàng Thiên	Long	6/6	27/04/2009	Nam	12	
29	390	Vũ Phi	Long	6/7	24/09/2009	Nam	12	
30	391	Ngô Ngọc Hoàng	Long	6/9	30/10/2009	Nam	12	
31	392	Nguyễn Nhật	Long	6/9	21/07/2009	Nam	12	
32	393	Nguyễn Vũ Hải	Long	6/10	27/03/2009	Nam	12	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Có Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 13

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	394	Dặng Hoàng Phi	Long	6/13	27/11/2009	Nam	13	
2	395	Đào Anh Hoàng	Long	6/16	08/02/2009	Nam	13	
3	396	Phạm Quốc Thiên	Long	6/17	26/10/2009	Nam	13	
4	397	Đinh Thành	Luân	6/14	21/07/2009	Nam	13	
5	398	Thái Thùy	Ly	6/3	06/08/2009	Nữ	13	
6	399	Vũ Nguyễn Khánh	Ly	6/9	17/06/2009	Nữ	13	
7	400	Lại Phạm Quỳnh	Mai	6/1	23/01/2009	Nữ	13	
8	401	Đinh Ngọc Phương	Mai	6/5	27/05/2009	Nữ	13	
9	402	Trần Đặng Khánh	Mai	6/9	27/02/2009	Nữ	13	
10	403	Phạm Ngọc	Mai	6/10	09/10/2009	Nữ	13	
11	404	Nguyễn Thị Xuân	Mai	6/14	03/04/2009	Nữ	13	
12	405	Nguyễn Xuân	Mai	6/15	09/10/2009	Nữ	13	
13	406	Kiều Gia	Mẫn	6/16	01/12/2009	Nữ	13	
14	407	Hà Công	Minh	6/1	12/06/2009	Nam	13	
15	408	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Minh	6/1	11/09/2009	Nam	13	
16	409	Nguyễn Huỳnh Tú	Minh	6/1	02/10/2009	Nữ	13	
17	410	Hồ Nhật	Minh	6/2	02/05/2009	Nam	13	
18	411	Đoàn Anh	Minh	6/3	14/10/2009	Nam	13	
19	412	Trần Chí	Minh	6/3	25/05/2009	Nam	13	
20	413	Lê Huỳnh Khánh	Minh	6/6	10/07/2009	Nam	13	
21	414	Nguyễn Hồ Hải	Minh	6/7	14/06/2009	Nam	13	
22	415	Bùi Châu Kiến	Minh	6/10	15/06/2009	Nam	13	
23	416	Hoàng Thiên	Minh	6/11	18/04/2009	Nam	13	
24	417	Vũ Ngọc	Minh	6/13	18/07/2009	Nam	13	
25	418	Ngô Quốc	Minh	6/14	15/05/2009	Nam	13	
26	419	Nguyễn Hoàng	Minh	6/15	22/12/2009	Nam	13	
27	420	Đỗ Gia	Minh	6/16	03/07/2009	Nam	13	
28	421	Nguyễn Công	Minh	6/17	23/04/2009	Nam	13	
29	422	Nguyễn Khánh	My	6/3	14/06/2009	Nữ	13	
30	423	Trần Huỳnh Trà	My	6/5	09/06/2009	Nữ	13	
31	424	Lê Võ Hoàng	My	6/8	25/01/2009	Nữ	13	
32	425	Đinh Ngọc Thảo	My	6/12	03/11/2009	Nữ	13	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gõ Vập, ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 14

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	426	Nguyễn Trần Diễm	My	6/13	04/02/2009	Nữ	14	
2	427	Tổng Thị Trà	My	6/14	06/08/2009	Nữ	14	
3	428	Hoàng Trà	My	6/17	01/03/2009	Nữ	14	
4	429	Tăng Hoàn	Mỹ	6/2	21/11/2009	Nữ	14	
5	430	Phan Ngọc Phương	Mỹ	6/15	23/05/2009	Nữ	14	
6	431	Nguyễn Hà Lê	Na	6/8	07/11/2009	Nữ	14	
7	432	Lê Ly	Na	6/10	28/02/2009	Nữ	14	
8	433	Kiều Hoàng	Nam	6/1	27/11/2009	Nam	14	
9	434	Nguyễn Quốc	Nam	6/1	18/03/2009	Nam	14	
10	435	Nguyễn Hải	Nam	6/2	22/04/2009	Nam	14	
11	436	Nguyễn Hồ	Nam	6/4	12/10/2009	Nam	14	
12	437	Nguyễn Hoàng	Nam	6/8	22/12/2009	Nam	14	
13	438	Trần Nhật	Nam	6/11	07/03/2009	Nam	14	
14	439	Nguyễn Tấn Phương	Nam	6/14	01/02/2009	Nam	14	
15	440	Nguyễn Vũ Hoàng	Nam	6/15	11/03/2009	Nam	14	
16	441	Đinh Võ Thúy	Nga	6/8	28/05/2009	Nữ	14	
17	442	Lê Ngọc Kim	Ngân	6/1	06/02/2009	Nữ	14	
18	443	Trương Nguyễn Kim	Ngân	6/2	10/08/2009	Nữ	14	
19	444	Đoàn Kim	Ngân	6/3	21/10/2009	Nữ	14	
20	445	Phùng Vũ Hoàng Tuyết	Ngân	6/4	02/11/2009	Nữ	14	
21	446	Võ Hồng Khánh	Ngân	6/5	09/11/2009	Nữ	14	
22	447	Vũ Thanh	Ngân	6/6	29/06/2009	Nữ	14	
23	448	Võ Thị Kim	Ngân	6/7	17/01/2009	Nữ	14	
24	449	Đào Ngọc Bảo	Ngân	6/9	20/07/2009	Nữ	14	
25	450	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	6/11	26/10/2009	Nữ	14	
26	451	Nguyễn Thị Kim	Ngân	6/12	08/11/2009	Nữ	14	
27	452	Lê Ngọc Phương	Ngân	6/13	24/12/2009	Nữ	14	
28	453	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	6/17	29/06/2009	Nữ	14	
29	454	Nguyễn Trinh Phương	Nghi	6/2	20/03/2009	Nữ	14	
30	455	Vũ Kiều Hải	Nghi	6/5	05/08/2009	Nữ	14	
31	456	Hà Quỳnh Phương	Nghi	6/10	30/09/2009	Nữ	14	
32	457	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	6/14	12/05/2009	Nữ	14	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gò Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 TRƯỞNG
 TRƯỞNG TRƯỜNG
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 15

Sst	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	458	Nguyễn Khánh	Ngọc	6/1	28/12/2009	Nữ	15	
2	459	Trần Nguyễn Như	Ngọc	6/2	07/04/2009	Nữ	15	
3	460	Lê Dương Ánh	Ngọc	6/3	06/11/2009	Nữ	15	
4	461	Châu Bảo	Ngọc	6/5	20/02/2009	Nữ	15	
5	462	Võ Trần Bảo	Ngọc	6/5	01/06/2009	Nữ	15	
6	463	Đỗ Thanh	Ngọc	6/6	01/01/2009	Nữ	15	
7	464	Nguyễn Lê Như	Ngọc	6/6	29/07/2009	Nữ	15	
8	465	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	6/8	27/08/2009	Nữ	15	
9	466	Trần Thị Bích	Ngọc	6/8	17/04/2009	Nữ	15	
10	467	Lê Khánh	Ngọc	6/9	27/05/2009	Nữ	15	
11	468	Nguyễn Khánh	Ngọc	6/10	18/12/2009	Nữ	15	
12	469	Phan Nguyễn Minh	Ngọc	6/11	28/01/2009	Nữ	15	
13	470	Nguyễn Nguyên	Ngọc	6/12	08/06/2009	Nam	15	
14	471	Nguyễn Vũ Lam	Ngọc	6/12	21/04/2009	Nữ	15	
15	472	Đinh Thị Bích	Ngọc	6/13	18/10/2009	Nữ	15	
16	473	Nguyễn Đặng Bảo	Ngọc	6/14	31/12/2008	Nữ	15	
17	474	Bùi Bảo	Ngọc	6/15	03/05/2009	Nữ	15	
18	475	Phùng Thị Bảo	Ngọc	6/15	04/06/2009	Nữ	15	
19	476	Ngô Nguyễn Bảo	Ngọc	6/16	18/12/2009	Nữ	15	
20	477	Nguyễn Trần Thanh	Ngọc	6/16	06/07/2009	Nữ	15	
21	478	Dương Tuyết	Ngọc	6/17	29/09/2009	Nữ	15	
22	479	Cao Nguyễn Xuân	Nguyên	6/1	05/10/2009	Nam	15	
23	480	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	6/1	14/03/2009	Nữ	15	
24	481	Hoàng Thảo	Nguyên	6/2	20/12/2009	Nữ	15	
25	482	Ngô Phúc	Nguyên	6/2	21/04/2009	Nam	15	
26	483	Hà Đăng Khôi	Nguyên	6/5	20/09/2009	Nam	15	
27	484	Đặng Khôi	Nguyên	6/6	28/07/2009	Nam	15	
28	485	Nguyễn Huỳnh Hạnh	Nguyên	6/7	22/01/2009	Nữ	15	
29	486	Nguyễn Phúc Bảo	Nguyên	6/7	11/06/2009	Nữ	15	
30	487	Trần Nguyễn Khánh	Nguyên	6/13	24/03/2009	Nam	15	
31	488	Nguyễn Đình	Nguyên	6/17	10/08/2009	Nam	15	
32	489	Lê Chí	Nguyên	6/17	03/12/2009	Nam	15	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Ođ. Vp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 16

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	490	Hoàng Phú	Nhã	6/3	21/10/2009	Nam	16	
2	491	Lê Minh	Nhân	6/2	27/08/2009	Nam	16	
3	492	Trần Thiện	Nhân	6/8	24/10/2009	Nam	16	
4	493	Nguyễn Thành	Nhân	6/9	29/03/2009	Nam	16	
5	494	Bùi Thành	Nhân	6/11	30/04/2009	Nam	16	
6	495	Nguyễn Trần Đức	Nhân	6/14	27/10/2009	Nam	16	
7	496	Trịnh Ngọc	Nhất	6/5	15/01/2009	Nam	16	
8	497	Lương Quang	Nhật	6/2	18/07/2009	Nam	16	
9	498	Tô Quang	Nhật	6/4	24/04/2009	Nam	16	
10	499	Đỗ Khánh Minh	Nhật	6/5	04/10/2009	Nam	16	
11	500	Vũ Minh	Nhật	6/7	22/12/2009	Nam	16	
12	501	Huỳnh Nguyễn Minh	Nhật	6/10	19/08/2009	Nam	16	
13	502	Trịnh Minh	Nhật	6/10	02/07/2009	Nam	16	
14	503	Đặng Nguyễn Minh	Nhật	6/15	30/06/2009	Nam	16	
15	504	Trần Vũ Phương	Nhi	6/2	01/07/2009	Nữ	16	
16	505	Nguyễn Trịnh Thảo	Nhi	6/3	17/10/2009	Nữ	16	
17	506	Đào Ngọc	Nhi	6/4	26/08/2009	Nữ	16	
18	507	Võ Ngọc Quế	Nhi	6/6	14/01/2009	Nữ	16	
19	508	Nguyễn Hoàng Xuân	Nhi	6/7	03/02/2009	Nữ	16	
20	509	Đoàn Ngọc Tuyết	Nhi	6/9	23/09/2009	Nữ	16	
21	510	Đỗ Ngọc Ánh	Nhi	6/9	12/11/2009	Nữ	16	
22	511	Vũ Thị Yến	Nhi	6/10	10/10/2009	Nữ	16	
23	512	Mai Hoàng Yến	Nhi	6/11	08/01/2009	Nữ	16	
24	513	Phạm Ngọc Tuyết	Nhi	6/12	03/10/2009	Nữ	16	
25	514	Nguyễn Đan Quỳnh	Nhi	6/13	06/03/2009	Nữ	16	
26	515	Cao Hoàng Yến	Nhi	6/14	01/01/2009	Nữ	16	
27	516	Huỳnh Nguyễn Phương	Nhi	6/15	26/11/2009	Nữ	16	
28	517	Hoàng Đông	Nhi	6/16	31/10/2009	Nữ	16	
29	518	Lâm Phạm Thủy	Nhi	6/17	23/05/2009	Nữ	16	
30	519	Trương Hồng Đông	Nhi	6/17	29/03/2009	Nữ	16	
31	520	Phạm Phương	Nhiên	6/12	25/04/2009	Nữ	16	
32	521	Nguyễn Phương	Như	6/1	31/10/2009	Nữ	16	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gõ Vập, ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỜNG TRƯỞNG

NGUYỄN HỒNG DỨC

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 17

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	522	Hoàng Nhật Minh	Như	6/3	19/05/2009	Nữ	17	
2	523	Huỳnh Ngọc Khánh	Như	6/5	15/06/2009	Nữ	17	
3	524	Phạm Quỳnh	Như	6/8	15/03/2009	Nữ	17	
4	525	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	6/9	30/11/2009	Nữ	17	
5	526	Vũ Thị Quỳnh	Như	6/10	15/11/2009	Nữ	17	
6	527	Lê Đỗ Quỳnh	Như	6/11	02/07/2009	Nữ	17	
7	528	Đặng Hoàng Ý	Như	6/13	07/07/2009	Nữ	17	
8	529	Nguyễn Bảo	Như	6/14	27/11/2009	Nữ	17	
9	530	Trần Hoàng Quỳnh	Như	6/15	28/12/2009	Nữ	17	
10	531	Trần Thị Quỳnh	Như	6/16	30/04/2007	Nữ	17	
11	532	Đỗ Nguyễn Phương	Nhung	6/5	08/04/2009	Nữ	17	
12	533	Nguyễn Ngọc Thiên	Ny	6/10	15/01/2009	Nữ	17	
13	534	Bùi Tấn	Phát	6/1	14/02/2009	Nam	17	
14	535	Nguyễn Tiến	Phát	6/4	01/05/2009	Nam	17	
15	536	Nguyễn Đức	Phát	6/5	02/04/2009	Nam	17	
16	537	Trần Đức	Phát	6/6	14/12/2009	Nam	17	
17	538	Đỗ Tấn	Phát	6/7	26/11/2009	Nam	17	
18	539	Cao Tiến	Phát	6/8	06/08/2009	Nam	17	
19	540	Nguyễn Gia Vinh	Phát	6/11	04/08/2009	Nam	17	
20	541	Nguyễn Gia	Phát	6/14	02/10/2009	Nam	17	
21	542	Nguyễn Tiến	Phát	6/15	24/02/2009	Nam	17	
22	543	Phạm Ngọc Đức	Phát	6/16	06/07/2009	Nam	17	
23	544	Nguyễn Trần Tấn	Phát	6/17	02/12/2009	Nam	17	
24	545	Lê Nguyễn Minh	Phí	6/4	22/01/2009	Nữ	17	
25	546	Đoàn Nhật	Phổ	6/16	24/10/2009	Nam	17	
26	547	Lê Đình Vũ	Phong	6/2	06/12/2009	Nam	17	
27	548	Lương Võ	Phong	6/5	22/07/2009	Nam	17	
28	549	Ngô Đình	Phong	6/8	08/02/2009	Nam	17	
29	550	Trần Hoàng Đăng	Phong	6/9	28/09/2009	Nam	17	
30	551	Lê Hồng	Phong	6/10	02/01/2009	Nam	17	
31	552	Lữ Quang	Phú	6/6	27/04/2009	Nam	17	
32	553	Mai Nguyễn Hải	Phú	6/8	25/10/2009	Nam	17	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gò Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 HỌ TÊN TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 18

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thí	Ghi chú
1	554	Huỳnh Thiên	Phú	6/11	17/10/2009	Nam	18	
2	555	Nguyễn Thanh	Phú	6/13	24/04/2009	Nam	18	
3	556	Tạ Duy	Phú	6/17	16/04/2009	Nam	18	
4	557	Vũ Ân	Phúc	6/4	06/02/2009	Nam	18	
5	558	Nguyễn Tấn	Phúc	6/6	11/02/2009	Nam	18	
6	559	Bùi Ngọc Thiên	Phúc	6/7	18/09/2009	Nam	18	
7	560	Nguyễn Duy Trường	Phúc	6/8	15/07/2009	Nam	18	
8	561	Phạm Nguyễn Bảo	Phúc	6/8	24/01/2009	Nữ	18	
9	562	Huỳnh Tổng Thiên	Phúc	6/9	07/11/2009	Nam	18	
10	563	Nguyễn Huỳnh Trọng	Phúc	6/9	03/04/2009	Nam	18	
11	564	Huỳnh Tổng Hoàng	Phúc	6/10	07/11/2009	Nam	18	
12	565	Nguyễn Minh Gia	Phúc	6/11	12/12/2009	Nam	18	
13	566	Dặng Thị Minh	Phúc	6/12	10/04/2009	Nữ	18	
14	567	Nguyễn Ngọc Như	Phúc	6/13	03/01/2009	Nữ	18	
15	568	Lê Ngọc Như	Phúc	6/14	28/02/2009	Nữ	18	
16	569	Nguyễn Thiên	Phúc	6/14	06/03/2009	Nam	18	
17	570	Triệu	Phúc	6/17	27/09/2009	Nam	18	
18	571	Lê Uyên	Phụng	6/6	01/09/2009	Nữ	18	
19	572	Đỗ Hoàng Uyên	Phương	6/3	23/04/2009	Nữ	18	
20	573	Hoàng Võ Hà	Phương	6/4	09/07/2009	Nữ	18	
21	574	Nguyễn Đàm Gia	Phương	6/5	28/06/2009	Nữ	18	
22	575	Phạm Trần Tú	Phương	6/7	27/08/2009	Nữ	18	
23	576	Phạm Lan	Phương	6/9	08/06/2009	Nữ	18	
24	577	Nguyễn Ngọc	Phương	6/10	21/11/2009	Nữ	18	
25	578	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	6/11	22/09/2009	Nữ	18	
26	579	Nguyễn Trần Uyên	Phương	6/15	12/01/2009	Nữ	18	
27	580	Ngô Uyên	Phương	6/16	11/04/2009	Nữ	18	
28	581	Lê Hoàng Trúc	Phương	6/17	30/09/2009	Nữ	18	
29	582	Đinh Thị Hồng	Phương	6/12	24/08/2009	Nữ	18	
30	583	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Quân	6/1	11/09/2009	Nam	18	
31	584	Nguyễn Phúc Minh	Quân	6/1	19/05/2009	Nam	18	
32	585	Đặng Anh	Quân	6/2	11/08/2009	Nam	18	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Cố (đp) ngày 16 tháng 4 năm 2021



Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 19

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	586	Hoàng	Vương Quân	6/3	21/09/2009	Nam	19	
2	587	Phạm	Minh Quân	6/4	30/05/2009	Nam	19	
3	588	Võ	Minh Quân	6/4	17/06/2009	Nam	19	
4	589	Ngô	Hoàng Quân	6/5	28/11/2009	Nam	19	
5	590	Phạm	Hoàng Quân	6/5	08/08/2009	Nam	19	
6	591	Nguyễn	Quân	6/8	20/11/2009	Nam	19	
7	592	Vũ Phạm	Đông Quân	6/9	17/04/2009	Nam	19	
8	593	Đỗ	Trần Minh Quân	6/10	12/12/2009	Nam	19	
9	594	Trần	Hoàng Quân	6/15	18/01/2009	Nam	19	
10	595	Nguyễn	Minh Quân	6/16	20/08/2009	Nam	19	
11	596	Mai	Lê Thảo Quyên	6/1	30/06/2009	Nữ	19	
12	597	Nguyễn	Bảo Quyên	6/13	19/10/2009	Nữ	19	
13	598	Văn	Tú Quyên	6/14	27/09/2009	Nữ	19	
14	599	Nguyễn	Nguyễn Quỳnh Quyên	6/15	30/12/2009	Nữ	19	
15	600	Nguyễn	Ngọc Đỗ Quyên	6/16	23/04/2009	Nữ	19	
16	601	Trịnh	Tú Quyên	6/17	31/03/2009	Nữ	19	
17	602	Nguyễn	Đặng Như Quỳnh	6/2	12/04/2009	Nữ	19	
18	603	Nguyễn	Tổng Như Quỳnh	6/5	06/09/2009	Nữ	19	
19	604	Bùi	Như Quỳnh	6/6	28/01/2009	Nữ	19	
20	605	Dương	Quốc Sang	6/1	01/12/2009	Nam	19	
21	606	Nguyễn	Thanh Sang	6/2	02/09/2009	Nam	19	
22	607	Trương	Tấn Sang	6/6	03/06/2009	Nam	19	
23	608	Bùi	Quang Sang	6/10	25/01/2009	Nam	19	
24	609	Nguyễn	Minh Sang	6/12	20/09/2008	Nam	19	
25	610	Nguyễn	Trần Thanh Sang	6/17	06/08/2009	Nam	19	
26	611	Ngô	Trung Sơn	6/9	10/11/2009	Nam	19	
27	612	Huỳnh	Chí Tài	6/3	10/10/2009	Nam	19	
28	613	Vũ	Tấn Tài	6/10	30/04/2009	Nam	19	
29	614	Đỗ	Thành Tài	6/11	24/10/2009	Nam	19	
30	615	Bùi	Đức Tuấn Tài	6/13	15/06/2009	Nam	19	
31	616	Trần	Anh Tài	6/14	09/04/2009	Nam	19	
32	617	Lê	Thanh Tài	6/15	19/06/2009	Nam	19	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gõ Vập ngày 16 tháng 4 năm 2021
 HỌ TÊN
 TRƯỞNG
 TRƯỞNG HỌC CẤP
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 20

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	618	Khuất Duy	Tâm	6/6	14/08/2009	Nam	20	
2	619	Diệp Vũ Minh	Tâm	6/7	22/03/2009	Nữ	20	
3	620	Nguyễn Thanh	Tâm	6/9	22/03/2009	Nữ	20	
4	621	Nguyễn Việt	Tâm	6/12	25/05/2009	Nam	20	
5	622	Phạm Duy	Tân	6/10	06/11/2009	Nam	20	
6	623	Đỗ Minh	Tân	6/17	11/08/2009	Nam	20	
7	624	Trần Hoàng	Thái	6/2	08/07/2009	Nam	20	
8	625	Lê Sỹ	Thắng	6/5	04/09/2009	Nam	20	
9	626	Phùng Thành	Thắng	6/13	17/12/2008	Nam	20	
10	627	Nguyễn Thanh	Thanh	6/8	03/11/2009	Nữ	20	
11	628	Vương Ngọc Thiên	Thanh	6/13	22/08/2009	Nữ	20	
12	629	Vũ Đức	Thành	6/5	19/10/2009	Nam	20	
13	630	Lương Vũ Nhật	Thành	6/6	20/04/2009	Nam	20	
14	631	Trần Tiến	Thành	6/9	02/11/2009	Nam	20	
15	632	Phùng Quốc	Thành	6/14	02/02/2009	Nam	20	
16	633	Huỳnh Phương	Thảo	6/1	25/12/2009	Nữ	20	
17	634	Lê Trần Thanh	Thảo	6/2	28/10/2009	Nữ	20	
18	635	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	6/9	06/03/2009	Nữ	20	
19	636	Trần Ngọc Phương	Thảo	6/10	05/09/2009	Nữ	20	
20	637	Nguyễn Hương	Thảo	6/11	03/07/2009	Nữ	20	
21	638	Vũ Thị Thanh	Thảo	6/14	30/06/2009	Nữ	20	
22	639	Huỳnh Trần Thiên	Thảo	6/15	29/11/2009	Nữ	20	
23	640	Trần Thiên	Thảo	6/16	03/05/2009	Nữ	20	
24	641	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thi	6/17	06/12/2009	Nữ	20	
25	642	Trương Bảo	Thiên	6/3	08/03/2009	Nam	20	
26	643	Phạm Nguyễn Hoàng	Thiên	6/4	10/09/2009	Nam	20	
27	644	Trần Hoài	Thiên	6/6	18/01/2009	Nam	20	
28	645	Trần Đình	Thiên	6/10	07/11/2009	Nam	20	
29	646	Phạm Ngọc Quốc	Thiên	6/13	22/04/2009	Nam	20	
30	647	Trần Nhật Duy	Thiên	6/14	06/06/2009	Nam	20	
31	648	Nguyễn Huỳnh Gia	Thiên	6/15	24/08/2009	Nam	20	
32	649	Trần Lâm	Thiên	6/16	03/06/2009	Nam	20	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gõ Vập, ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 21

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thí	Ghi chú
1	650	Đỗ Hoàng	Thiên	6/17	25/09/2009	Nam	21	
2	651	Đặng Trung	Thiện	6/1	14/08/2009	Nam	21	
3	652	Nguyễn Thanh Trí	Thiện	6/11	08/11/2009	Nam	21	
4	653	Nguyễn Gia	Thiện	6/12	21/09/2009	Nam	21	
5	654	Chu Quang	Thiện	6/15	25/10/2009	Nam	21	
6	655	Trương Cao Minh	Thiện	6/16	27/03/2009	Nam	21	
7	656	Nguyễn Ngọc	Thiện	6/17	06/02/2009	Nam	21	
8	657	Trương Quốc	Thịnh	6/2	01/06/2009	Nam	21	
9	658	Nguyễn Đức	Thịnh	6/8	07/05/2009	Nam	21	
10	659	Huỳnh Phúc	Thịnh	6/10	23/03/2009	Nam	21	
11	660	Nguyễn Chí Gia	Thịnh	6/14	05/04/2009	Nam	21	
12	661	Nguyễn Quốc	Thịnh	6/15	26/10/2009	Nam	21	
13	662	Nguyễn Kim	Thơ	6/12	27/03/2009	Nữ	21	
14	663	Nguyễn Dương Hoàng	Thông	6/16	04/06/2009	Nam	21	
15	664	Trần Ngọc Anh	Thư	6/1	01/01/2009	Nữ	21	
16	665	Nguyễn Bảo Quỳnh	Thư	6/2	07/02/2009	Nữ	21	
17	666	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	6/2	08/10/2009	Nữ	21	
18	667	Trịnh Hoàng Minh	Thư	6/2	20/11/2009	Nữ	21	
19	668	Bùi Ngọc Quỳnh	Thư	6/3	25/08/2009	Nữ	21	
20	669	Vũ Anh	Thư	6/4	14/08/2009	Nữ	21	
21	670	Nguyễn Lê Anh	Thư	6/6	29/04/2009	Nữ	21	
22	671	Nguyễn Lê Minh	Thư	6/6	22/08/2009	Nữ	21	
23	672	Nguyễn Thị Anh	Thư	6/6	31/01/2009	Nữ	21	
24	673	Dương Ngọc Anh	Thư	6/8	08/06/2009	Nữ	21	
25	674	Phùng Anh	Thư	6/8	22/09/2009	Nữ	21	
26	675	Nguyễn Minh	Thư	6/9	18/09/2009	Nữ	21	
27	676	Phạm Hoàng Anh	Thư	6/10	04/03/2009	Nữ	21	
28	677	Phạm Hoàng Minh	Thư	6/11	02/07/2009	Nữ	21	
29	678	Tiêu Dâng	Thư	6/11	21/03/2009	Nữ	21	
30	679	Phạm Hoàng Anh	Thư	6/12	11/07/2009	Nữ	21	
31	680	Trần Ngọc Anh	Thư	6/12	03/02/2009	Nữ	21	
32	681	Trần Ngọc Song	Thư	6/12	19/12/2009	Nữ	21	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gõ Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 THCS
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 22

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	682	Huỳnh Đặng Anh	Thư	6/13	12/05/2009	Nữ	22	
2	683	Võ Hoàng Anh	Thư	6/13	09/06/2009	Nữ	22	
3	684	Lê Nguyễn Minh	Thư	6/16	29/07/2009	Nữ	22	
4	685	Trần Anh	Thư	6/16	18/08/2009	Nữ	22	
5	686	Trần Anh	Thư	6/17	13/06/2009	Nữ	22	
6	687	Phạm Bá	Thuần	6/6	20/12/2009	Nam	22	
7	688	Huỳnh Minh	Thuận	6/1	21/08/2009	Nam	22	
8	689	Trần Anh	Thuận	6/11	23/10/2009	Nam	22	
9	690	Trần Hoài	Thương	6/14	30/10/2009	Nữ	22	
10	691	Hoàng Ngọc Đan	Thùy	6/9	04/01/2009	Nữ	22	
11	692	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	6/16	20/11/2009	Nữ	22	
12	693	Nguyễn Thị Thu	Thùy	6/11	29/06/2009	Nữ	22	
13	694	Lê Hoàng	Thy	6/4	07/06/2009	Nữ	22	
14	695	Trần Ngọc Minh	Thy	6/5	04/05/2009	Nữ	22	
15	696	Nguyễn Mai	Thy	6/7	27/12/2009	Nữ	22	
16	697	Nguyễn Nguyễn Bảo	Thy	6/9	28/03/2009	Nữ	22	
17	698	Ngô Bảo	Thy	6/11	02/08/2009	Nữ	22	
18	699	Nguyễn Vũ Bảo	Thy	6/12	21/02/2009	Nữ	22	
19	700	Đổng Ngọc Bảo	Thy	6/13	24/02/2009	Nữ	22	
20	701	Bùi Ngọc Bảo	Thy	6/14	09/09/2009	Nữ	22	
21	702	Ngô Phương	Thy	6/16	15/02/2009	Nữ	22	
22	703	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	6/17	14/02/2009	Nữ	22	
23	704	Đỗ Thùy	Tiên	6/10	09/11/2009	Nữ	22	
24	705	Trịnh Minh	Tiến	6/9	25/07/2009	Nam	22	
25	706	Nguyễn Thành	Tín	6/2	05/03/2009	Nam	22	
26	707	Hồ Trọng	Tín	6/6	23/11/2009	Nam	22	
27	708	Nguyễn Bảo	Tín	6/10	14/11/2009	Nam	22	
28	709	Trương Văn	Toàn	6/1	09/07/2009	Nam	22	
29	710	Dương Minh	Toàn	6/4	04/08/2009	Nam	22	
30	711	Phạm Hoàng Quốc	Toàn	6/11	01/05/2009	Nam	22	
31	712	Dương Nguyễn Ngọc	Trâm	6/1	24/05/2009	Nữ	22	
32	713	Nguyễn Kỳ Yến	Trâm	6/8	01/06/2009	Nữ	22	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gõ Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 23

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	714	Nguyễn Minh	Trâm	6/12	23/09/2009	Nữ	23	
2	715	Nguyễn Ngọc Thảo	Trâm	6/13	29/04/2009	Nữ	23	
3	716	Hồ Mỹ	Trân	6/1	27/12/2009	Nữ	23	
4	717	Đoàn Ngọc	Trân	6/2	27/07/2009	Nữ	23	
5	718	Phạm Ngô Bảo	Trân	6/2	04/06/2009	Nữ	23	
6	719	Đào Ngọc	Trân	6/3	05/01/2009	Nữ	23	
7	720	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	6/4	16/08/2009	Nữ	23	
8	721	Nguyễn Phạm Huyền	Trân	6/5	25/10/2009	Nữ	23	
9	722	Nguyễn Ngọc	Trân	6/8	24/01/2009	Nữ	23	
10	723	Hoàng Phạm Bảo	Trân	6/11	24/09/2009	Nữ	23	
11	724	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	6/14	08/11/2009	Nữ	23	
12	725	Lý Trần Thái	Trân	6/15	30/04/2009	Nữ	23	
13	726	Vũ Hoàng Yến	Trang	6/1	08/06/2009	Nữ	23	
14	727	Lê Thị Thùy	Trang	6/4	23/12/2009	Nữ	23	
15	728	Trần Mai Phương	Trang	6/5	06/01/2009	Nữ	23	
16	729	Trần Ngọc Thảo	Trang	6/8	21/07/2009	Nữ	23	
17	730	Nguyễn Thị Thùy	Trang	6/10	29/10/2009	Nữ	23	
18	731	Lê Đặng Thùy	Trang	6/12	06/01/2009	Nữ	23	
19	732	Bùi Ngọc	Trang	6/13	28/09/2009	Nữ	23	
20	733	Đinh Lê Huyền	Trang	6/14	21/10/2009	Nữ	23	
21	734	Nguyễn Ngọc Cẩm	Trang	6/15	16/03/2009	Nữ	23	
22	735	Dương Thùy	Trang	6/16	07/05/2009	Nữ	23	
23	736	Đặng Thùy	Trang	6/16	22/05/2009	Nữ	23	
24	737	Vũ Ngọc Tuyết	Trang	6/17	28/01/2009	Nữ	23	
25	738	Nguyễn Minh	Trí	6/1	10/05/2009	Nam	23	
26	739	Đinh Minh	Trí	6/3	10/01/2009	Nam	23	
27	740	Lê Thế Minh	Trí	6/3	14/12/2009	Nam	23	
28	741	Bùi Viết Thiên	Trí	6/4	14/08/2009	Nam	23	
29	742	Nguyễn Hoàng Đức	Trí	6/6	20/01/2009	Nam	23	
30	743	Nguyễn Văn Minh	Trí	6/9	12/01/2009	Nam	23	
31	744	Nguyễn Trọng	Trí	6/10	05/12/2009	Nam	23	
32	745	Trương Nhật	Trí	6/10	23/12/2009	Nam	23	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Cà Mau, ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 24

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	746	Vũ Minh	Triết	6/6	12/07/2009	Nam	24	
2	747	Giáp Nguyễn Minh	Triết	6/9	03/11/2009	Nam	24	
3	748	Nguyễn Minh	Triết	6/17	29/07/2009	Nam	24	
4	749	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	6/12	04/02/2009	Nữ	24	
5	750	Phạm Hoàng Thu	Trình	6/13	26/06/2009	Nữ	24	
6	751	Trần Ngọc Diễm	Trình	6/17	21/07/2009	Nữ	24	
7	752	Lê	Trọng	6/4	25/05/2009	Nam	24	
8	753	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	6/1	16/01/2009	Nữ	24	
9	754	Phạm Mỹ	Trúc	6/3	07/09/2009	Nữ	24	
10	755	Phạm Thanh	Trúc	6/4	11/04/2009	Nữ	24	
11	756	Đinh Ngọc Thanh	Trúc	6/6	03/01/2009	Nữ	24	
12	757	Đỗ Huỳnh Thanh	Trúc	6/8	30/12/2009	Nữ	24	
13	758	Trần Bạch	Trúc	6/11	20/10/2009	Nữ	24	
14	759	Đinh Thanh	Trúc	6/15	07/08/2009	Nữ	24	
15	760	Nguyễn Thanh	Trúc	6/16	10/05/2009	Nữ	24	
16	761	Nguyễn Thành	Trung	6/4	11/08/2009	Nam	24	
17	762	Nguyễn Việt	Trung	6/5	21/12/2009	Nam	24	
18	763	Nguyễn Đức	Trung	6/13	31/07/2009	Nam	24	
19	764	Nguyễn Thành	Trung	6/14	03/06/2009	Nam	24	
20	765	Trương Ngọc Thanh	Tú	6/2	25/09/2009	Nữ	24	
21	766	Phạm Minh	Tuấn	6/2	09/06/2009	Nam	24	
22	767	Nguyễn Minh	Tuấn	6/3	18/02/2009	Nam	24	
23	768	Trần Thái	Tuấn	6/3	09/10/2009	Nam	24	
24	769	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	6/6	19/02/2009	Nam	24	
25	770	Nguyễn Anh	Tuấn	6/8	10/12/2009	Nam	24	
26	771	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	6/8	22/04/2009	Nam	24	
27	772	Đỗ Lê Anh	Tuấn	6/9	07/06/2009	Nam	24	
28	773	Hoàng Minh	Tuấn	6/10	05/01/2009	Nam	24	
29	774	Nguyễn Thái	Tuấn	6/15	04/06/2009	Nam	24	
30	775	Nguyễn Đức	Tuấn	6/16	30/04/2009	Nam	24	
31	776	Ngô Thái	Tường	6/6	19/06/2009	Nam	24	
32	777	Đào Ngọc Cát	Tường	6/7	05/08/2009	Nữ	24	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gà Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 25

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	778	Nguyễn Ngọc Ánh	Tuyết	6/12	19/02/2009	Nữ	25	
2	779	Đặng Minh	Tuyết	6/17	23/04/2009	Nữ	25	
3	780	Lê Ngọc Thảo	Uyên	6/1	27/04/2009	Nữ	25	
4	781	Lê Hoàng Tú	Uyên	6/2	08/04/2009	Nữ	25	
5	782	Lê Nguyễn Hạ	Uyên	6/3	07/07/2009	Nữ	25	
6	783	Dương Nguyễn Phương	Uyên	6/4	05/06/2009	Nữ	25	
7	784	Vũ Lê Hoàng	Uyên	6/4	11/07/2009	Nữ	25	
8	785	Nguyễn Đặng Nhã	Uyên	6/5	28/04/2009	Nữ	25	
9	786	Trần Ngọc Phương	Uyên	6/5	29/08/2009	Nữ	25	
10	787	Trần Hoàng Phương	Uyên	6/6	24/08/2009	Nữ	25	
11	788	Nguyễn Anh Phương	Uyên	6/8	28/11/2009	Nữ	25	
12	789	Nguyễn Thị Phương	Uyên	6/11	16/10/2009	Nữ	25	
13	790	Nguyễn Phương	Uyên	6/13	23/01/2009	Nữ	25	
14	791	Lê Ngọc Thảo	Uyên	6/14	25/01/2009	Nữ	25	
15	792	Hà Ngọc Phương	Uyên	6/15	21/12/2009	Nữ	25	
16	793	Nguyễn Hoàng Thái	Uyên	6/16	15/08/2009	Nữ	25	
17	794	Lê Hà Khánh	Vân	6/1	26/09/2009	Nữ	25	
18	795	Trương Khánh	Vân	6/2	29/05/2009	Nữ	25	
19	796	Tạ Ngọc	Vân	6/7	15/12/2009	Nữ	25	
20	797	Lê Ngọc Khánh	Vân	6/8	11/11/2009	Nữ	25	
21	798	Đỗ Trần Thảo	Vân	6/9	17/03/2009	Nữ	25	
22	799	Võ Thùy	Vân	6/10	15/02/2009	Nữ	25	
23	800	Đỗ Ngọc Kim	Vân	6/12	12/05/2009	Nữ	25	
24	801	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	6/17	01/04/2009	Nữ	25	
25	802	Ngô Lý Tường	Vi	6/4	07/07/2009	Nữ	25	
26	803	Lý Vũ Tường	Vi	6/11	05/11/2009	Nữ	25	
27	804	Mai Trường	Vĩ	6/9	27/04/2009	Nam	25	
28	805	Nguyễn Quốc	Việt	6/10	23/09/2009	Nam	25	
29	806	Trương Võ Lâm	Việt	6/13	24/07/2009	Nam	25	
30	807	Phan Quốc	Việt	6/14	09/01/2009	Nam	25	
31	808	Thái Quốc	Việt	6/17	13/01/2009	Nam	25	
32	809	Đào Quang	Vinh	6/8	14/05/2009	Nam	25	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Go Váp, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 HỌ TÊN TRƯỞNG
 NGUYỄN TRÃI
 Nguyễn Hồng Đức

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021
KHỐI: 6 - PHÒNG: 26

Stt	SBD	Họ	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	810	Nguyễn Phạm Quang	Vinh	6/15	24/03/2009	Nam	26	
2	811	Nguyễn Văn	Võ	6/16	04/05/2009	Nam	26	
3	812	Lê Thiên	Vũ	6/6	02/12/2008	Nam	26	
4	813	Nguyễn Doãn Trần	Vương	6/9	26/11/2009	Nam	26	
5	814	Trần Hà	Vương	6/17	06/01/2009	Nam	26	
6	815	Phạm Ngọc Phương	Vy	6/2	21/12/2009	Nữ	26	
7	816	Hoàng Khánh	Vy	6/3	08/01/2009	Nữ	26	
8	817	Nguyễn Song Hạ	Vy	6/5	06/12/2009	Nữ	26	
9	818	Trần Ngọc Tường	Vy	6/5	17/12/2009	Nữ	26	
10	819	Lê Nguyễn Bảo	Vy	6/6	27/11/2009	Nữ	26	
11	820	Trần Hoàng Ý	Vy	6/6	25/08/2009	Nữ	26	
12	821	Nguyễn Lê Phương	Vy	6/8	16/04/2009	Nữ	26	
13	822	Phan Thị Tường	Vy	6/9	31/01/2009	Nữ	26	
14	823	Hoàng Quỳnh	Vy	6/10	05/07/2009	Nữ	26	
15	824	Văn Mỹ Tường	Vy	6/10	05/05/2009	Nữ	26	
16	825	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	6/12	31/10/2009	Nữ	26	
17	826	Trần Nguyễn Tường	Vy	6/13	10/08/2009	Nữ	26	
18	827	Tổng Thị Tuyết Thảo	Vy	6/14	06/08/2009	Nữ	26	
19	828	Dương Ngọc Thúy	Vy	6/15	12/12/2009	Nữ	26	
20	829	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	6/16	03/02/2009	Nữ	26	
21	830	Trần Nguyễn Tường	Vy	6/17	25/02/2009	Nữ	26	
22	831	Thân Phạm Triều	Vỹ	6/6	16/08/2009	Nam	26	
23	832	Tô Ngọc Như	Ý	6/1	14/02/2009	Nữ	26	
24	833	Mai Ngọc Như	Ý	6/9	21/09/2009	Nữ	26	
25	834	Nguyễn Ngọc Như	Ý	6/10	31/03/2009	Nữ	26	
26	835	Tô Hoàng Bảo	Yến	6/4	22/06/2009	Nữ	26	
27	836	Nguyễn Hải	Yến	6/8	17/03/2009	Nữ	26	
28	837	Hoàng Hải	Yến	6/9	11/06/2009	Nữ	26	
29	838	Nguyễn Phương Hải	Yến	6/13	18/09/2009	Nữ	26	
30	839	Nguyễn Hải	Yến	6/14	19/09/2009	Nữ	26	
31	840	Phan Ngọc Hoàng	Yến	6/15	18/09/2009	Nữ	26	
32	841	Huỳnh Ngọc Hải	Yến	6/16	23/10/2009	Nữ	26	

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gõ Vập, ngày 16 tháng 4 năm 2021
 HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức